

MÃ ĐỀ 132

Họ và tên: Lớp.....

Điểm

I. Phần trắc nghiệm (5,0 điểm)

Hãy lựa chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu và hoàn thành vào bảng sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án																				

Câu 1: Lipit đặc trưng tổng hợp ở

- A. Lối nội chất trơ B. Lối nội chất hạt C. Ribôxôm D. Bộ máy công

Câu 2: Tính đặc thù của ADN do yếu tố nào sau đây quy định?

- A. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào.
B. Trật tự sắp xếp của các nuclêôtit trong phân tử ADN.
C. Số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp của các nuclêôtit trong phân tử ADN.
D. Số lượng của các nuclêôtit trong phân tử ADN.

Câu 3: Thành phần hóa học của ADN gồm các nguyên tố:

- A. C, H, O, N B. C, H, O C. C, H, O, N, P D. C, H, O, N, S, P

Câu 4: Khi tiến hành ẩm bào, tế bào có thể chọn các chất cần thiết trong số hàng loạt các chất có ở xung quanh để đưa vào tế bào là nhờ trên màng tế bào có

- A. các enzym nhận biết. B. các dấu chuẩn là glicoprôtêin.
C. Kênh vận chuyển đặc biệt. D. các prôtêin thụ thể.

Câu 5: Những chất nào sau đây thuộc loại đại phân tử?

- A. Đồng đa, Lipit, axit amin D. Glucôzơ, Prôtêin và Axit nuclêic
B. Đồng đa, Lipit, Prôtêin và Axit nuclêic C. Fructozơ, Prôtêin và Axit nuclêic

Câu 6: Bào quan chứa enzym tiêu hóa nội bào là

- A. Ribôxôm B. Bộ máy công
C. Không bào tiêu hóa D. Lizôxôm

Câu 7: Tế bào của cùng một cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào " lạ " là nhờ

- A. màng sinh chất có " dấu chuẩn ".
B. màng sinh chất có prôtêin thụ thể.
C. màng sinh chất có khả năng trao đổi chất với môi trường.
D. màng sinh chất có các phân tử photpholipit.

Câu 8: Nguyên tố nào có khả năng kết hợp với các nguyên tố khác để tạo ra rất nhiều chất hữu cơ khác nhau?

- A. Hiđrô B. Nitơ C. Cacbon D. Ôxi

Câu 9: Loại lipit nào dưới đây là thành phần cấu tạo chủ yếu của màng sinh chất?

- A. Mỡ B. Carotenoid C. Steroit D. Phospholipid

Câu 10: Xuất bào là phương thức:

- A. Tế bào lấy vào các chất là dung dịch.
B. Vận chuyển các chất vào bên trong tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.
C. Vận chuyển các chất ra khỏi tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.
D. Tế bào lấy vào các chất là thức ăn hay con mồi.

Câu 11: Cho các tế bào lá cây và tế bào hồng cầu của người vào trong giọt nước cát trên phiến kính, một lúc sau quan sát các tế bào này dưới kính hiển vi ta thấy:

- A. Các tế bào lá cây bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu không bị phá vỡ.
B. Cả hai loại tế bào này có cấu trúc giữ nguyên.
C. Các tế bào lá cây không bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu bị phá vỡ.
D. Cả hai loại tế bào này đều bị phá vỡ.

Câu 12: Thành phần của nấm đực cấu tạo chủ yếu từ

- A. Kitin B. Peptidoglycan C. Cacbohydrat D. Xylan

Câu 13: Thuật ngữ nào sau đây bao gồm các thuật ngữ còn lại?

- A. Phospholipid B. Mỡ C. Steroit D. Lipid

Câu 14: Trình tự sắp xếp đặc thù của các axit amin trong chuỗi polipeptit tạo nên protein có cấu trúc

- A. bậc 1. B. bậc 2. C. bậc 3. D. bậc 4.

Câu 15: Thành phần của tế bào vi khuẩn đực cấu tạo chủ yếu từ

- A. Kitin B. Peptidoglycan C. Xylan D. Cacbohydrat

Câu 16: Bộ máy Gôngi có cấu trúc như thế nào?

- A. Một chồng túi màng dẹp thông với nhau.
B. Một hệ thống ống dẹp xếp cạnh nhau thông với nhau.
C. Một chồng túi màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng tách rời.
D. Một chồng túi màng và xoang dẹp thông với nhau.

Câu 17: Bạch cầu tiêu diệt các vi sinh vật xâm nhập vào cơ thể bằng hình thức

- A. ẩm bào B. thực bào
C. biến dạng màng sinh chất D. xuất bào

Câu 18: Tế bào chất của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực đều có các bào quan nào sau đây?

- A. Lạp thể B. Ti thể C. Ribosome D. Lizosome

Câu 19: Hình thức vận chuyển nào sau đây là vận chuyển chủ động?

- A. Khuếch tán qua kênh aquaporin .
B. Khuếch tán qua kênh protein xuyên màng.
C. Khuếch tán trực tiếp qua lớp phospholipid kép. D. Xuất, nhập bào.

Câu 20: Trong tế bào có 4 loại phân tử hữu cơ chính là:

- A. Cacbohydrat, Lipid, Protein và Glucosamine. C. Cacbohydrat, Lipid, Protein và Axit nucleic
B. Cacbohydrat, Lipid, Protein và Axit amin. D. Cacbohydrat, Glucosamine, Protein và Axit nucleic

II. Phần tư luận (5,0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Một đoạn phân tử ADN có số Nuclêôtit loại A bằng 180 chiếm 10% tổng số Nuclêôtit.

- a. Tính số Nuclêôtit từng loại trong phân tử ADN trên.
 - b. Tính số liên kết Hiđrô trong phân tử ADN trên.

Câu 2(3,0 điểm).

- a. Nêu đặc điểm chung của tế bào nhân sơ.
 - b. Vì sao khi ngâm rau sống vào nước muối thì sau một thời gian rau lại bị héo?
 - c. Trình bày cấu trúc, chức năng của tì thể.

BÀI LÀM